

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Quân, ông Vũ Xuân Miến, bà Bùi Thị Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thái Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 533 ngày 22/12/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533 ngày 04/01/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Đường P, phường P, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn Đ (Đã chết) và con bà Hàn Thị X, sinh năm 1950; Chồng Kiều V, sinh năm 1978; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số: 85/2005/HSST ngày 17/5/2005 Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội xử phạt 31 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ ra trại ngày 08/05/2013;

- Tại bản án số: 398/2005/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’. Bị cáo kháng cáo, sau đó bị cáo rút kháng cáo; Ngày 24/9/2020 Tòa án Cấp cao ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Tại bản án số: 196/2020/HSST ngày 13/11/2020 Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số: 398/2005/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị H, Luật sư Văn phòng luật sư A Việt Nam, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2020 tại đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội bị cáo Đỗ Thị H có hành vi tàng trữ ma túy 536,730gam MDMA thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, khoảng 20 giờ ngày 04/6/2020 bị cáo đi tìm việc làm khi đi đến khu vực phường Phúc Xá, quận B, thành Hà Nội thì thấy 01 túi nilon màu đen ở vệ đường, bị cáo mở ra thì thấy có 05 túi nilon chứa các viên nén; Bị cáo có sử dụng ma túy nên biết đó là ma túy nên đã giữ số ma túy đó mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó bị cáo gọi điện cho anh Trần Văn T đến để đi thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm (Bị cáo và anh T có quan hệ tình cảm với nhau). Anh Trần Văn T đi xe máy BKS 29H6-7008 đến chở bị cáo đến số 370 Cầu Giấy thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Khi đi cùng anh T bị cáo không nói cho anh T biết bị cáo nhặt được số ma túy trên.

Cáo trạng số: 474 ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù và tổng hợp 27 tháng tù của Bản án số: 196/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hình phạt cho hai bản án là 22 năm 03 tháng tù.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo;

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, nhận tội, không tham gia tranh luận và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/6/2020 tại đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội bị cáo Đỗ Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 536,730gam ma túy MDMA nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy có thể là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác;

- Tại bản án số : 85/2005/HSST ngày 17/5/2005 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 31 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’, ra trại ngày 08/5/2013, Bản án này đã đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số: 398/2005/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Sau khi xét xử bị cáo kháng cáo, sau đó bị cáo rút kháng cáo; Ngày 24/9/2020 Tòa án Cấp cao ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Tại bản án số: 196/2020/HSST ngày 13/11/2020 Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số: 398/2005/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 27 tháng tù; Hành vi phạm tội đối với 02 bản án 196 và 398 nêu trên bị cáo thực hiện trước hành vi phạm tội lần

này nên không bị tính là tái phạm; Nhưng qua đó thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Do vậy, cần có hình nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài với mức cao của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

Anh Trần Văn T đi xe máy chở bị cáo xét thấy anh T không biết bị cáo có ma túy, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với chiếc xe máy BKS 29H6-7008 và 01 điện thoại Iphone (Sim có số thuê bao 0869.660.683) thu giữ của anh Trần Văn T, xác định đây là tài sản của Trần Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trả cho anh Trần Văn T là phù hợp. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì, nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên tòa.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Luật sự đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy”.

Áp dụng:

- Điểm b khoản 4 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo:

Đỗ Thị H 20 năm tù, tổng hợp 27 tháng tù của Bản án số: 196/2020/HSST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung là 22 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong